CÔNG TY CP NHỰA BÌNH MINH
BAN KIỂM SOÁT
BINH MINH PLASTICS
SUPERVISORY BOARD

Số: 02/BC-BM/BKS-2026
No: 02/BC-BM/BKS-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness
-----o0o-----
TP. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 15, 2026

BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG VÀ THÙ LAO NĂM 2025 CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH CẤP CAO

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

REPORT ON THE SALARY, BONUS AND REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD AND SENIOR MANAGEMENT IN 2025

(Submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

STT No	Họ tên Name	Chức danh Position	Lương CBCNV/ Employee Salary	Thưởng CBCNV Employee Bonus	Thù lao + Thưởng Remuneration + Bonus	Khác Other Benefits	Tổng thu nhập trước thuế Total income before tax	Thuế TNCN Personal income tax	Tổng thu nhập sau thuế Total income after tax
I	***Hội đồng quản trị*** ***Board of Directors***		**2,645,211,837**	**1,687,719,497**	**11,688,866,014**	**486,900,000**	**16,508,697,348**	**3,690,264,435**	**12,818,432,913**
1	Sakchai Patiparnpreechawud	Chủ tịch HĐQT Chairman	0	0	3,076,017,372	0	3,076,017,372	615,203,474	2,460,813,898
2	Nguyễn Hoàng Ngân	PCT HĐQT Vice Chairman	0	0	1,923,546,919	0	1,923,546,919	192,354,692	1,731,192,227
3	Chatri Eamsobhana	TV HĐQT Member	0	0	467,618,976	0	467,618,976	93,523,795	374,095,181
4	Krit Bunnag	TV HĐQT Member	0	0	1,462,559,551	0	1,462,559,551	292,511,911	1,170,047,640
5	Nguyễn Thị Minh Giang	TV HĐQT Member	0	0	1,845,610,423	0	1,845,610,423	184,561,042	1,661,049,381

6	Chaowalit Treejak	- Nguyên PCT HĐQT - Nguyên TGĐ - Former Vice Chairman - Former GD	1,641,363,607	1,172,042,023	1,607,656,689	454,400,000	4,875,462,319	1,545,737,142	3,329,725,177
7	Poramate Larnroongroj	Nguyên TV HĐQT Former Member	0	0	383,050,872	0	383,050,872	76,610,174	306,440,698
8	Bông Hoa Việt	Thư ký HĐQT Secretary	1,003,848,230	515,677,474	922,805,212	32,500,000	2,474,830,916	689,762,205	1,785,068,711
II	***Ban Kiểm soát*** ***Supervisory Board***		**922,986,162**	**472,875,804**	**2,922,216,504**	**11,050,000**	**4,329,128,470**	**739,340,836**	**3,589,787,634**
1	Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng BKS Head	0	0	1,328,280,230	0	1,328,280,230	132,828,023	1,195,452,207
2	Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên BKS Member	922,986,162	472,875,804	796,968,137	11,050,000	2,203,880,103	526,815,999	1,677,064,104
3	Praween Wirotpan	Thành viên BKS Member	0	0	796,968,137	0	796,968,137	79,696,814	717,271,323
III	***Ban Điều hành Cấp cao*** ***Senior Management***		**6,641,856,256**	**3,176,489,628**	**0**	**750,908,607**	**10,569,254,491**	**2,977,712,189**	**7,591,542,302**
1	Niwat Athiwattananont	TGĐ GD	1,064,369,970	0	0	354,241,935	1,418,611,905	384,292,083	1,034,319,822
2	Nguyễn Thanh Quan	P. TGĐ Deputy GD	1,983,137,531	1,120,264,391	0	10,000,000	3,113,401,922	904,139,053	2,209,262,869
3	Asada Boonsrirat	P. TGĐ Deputy GD	1,924,737,114	1,120,422,122	0	376,666,672	3,421,825,908	977,605,868	2,444,220,040
4	Phùng Hữu Luận	KTT Chief Accountant	1,669,611,641	935,803,115	0	10,000,000	2,615,414,756	711,675,185	1,903,739,571
	Tổng cộng ***Total***		**10,210,054,255**	**5,337,084,929**	**14,611,082,518**	**1,248,858,607**	**31,407,080,309**	**7,407,317,460**	**23,999,762,849**

Trân trọng!

Respectfully submitted!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD



NGUYỄN THANH THUẬN